

# Máy hàn siêu âm dòng r

## JY-D204-F T L s n ph m t

### yêu c u khi hàn u n i bó dây

#### cao áp là 99,5%

#### Máy

## Product Overview

## Specifications

| Parameter          | Specification                                |
|--------------------|----------------------------------------------|
| Loại               | Máy hàn siêu âm u n i dòng r                 |
| Ph m vi ng d ng    | Hàn u n i dây cáp i n cao áp                 |
| Ph ng th c thi t k | D ng r                                       |
| Ki m soát hàn      | Ki m soát hàn chính xác cao                  |
| Công suất hàn      | 2000W (giá tr i n hình)                      |
| T n s làm vi c     | 20kHz                                        |
| D i áp suất hàn    | 0.1-0.6MPa                                   |
| Di n tích hàn      | T i a 10mm <sup>2</sup> (tham kh o)          |
| Yêu c u ngu n i n  | AC 220V ±10%, 50/60Hz                        |
| Tr ng l ng máy     | Kho ng 45kg (B phát + Súng hàn)              |
| Kích th c          | B phát 450×300×200mm, Súng hàn 300×150×200mm |

## Product Features

- Thiết kế dòng r, linh hoạt thích ng b trí dây chuy n s n xu t
- Ki m soát hàn chính xác cao, m b o tính ng nh t c a k t n i u n i
- T i u hóa chuyên d ng cho u n i dây cáp i n cao áp, nâng cao hi u su t d n i n
- Công ngh hàn siêu âm, t o ra m i hàn kim lo i áng tin c y
- M b o tin c y k t n i, gi m i n tr và phát nh i t
- Phù h p cho các ng d ng dây cáp i n cao áp, áp ng nhu c u ch u dòng i n n

## Applications

### • Dây chuy n s n xu t pin lithium n ng l ng m i

Hàn tại pin pin n ng l ng, thanh cái Busbar module, l p ráp Pack pin l u tr n ng l ng, i n tr m i hàn ≤100μΩ, kinh ngh m phong phú h tr dây chuy n s n xu t hàng ngày.

### • Dây cáp i n ô tô và u n i

u n i dây cáp i n cao áp, dây d n ra ng c, hàn module IGBT, thay th ép ch t truy n th ng, i n tr ti p xúc gi m h n 60%.

### • Hàn chuy n ti p ng-nhôm

K t n i tr ng thái r n tr c ti p kim lo i khác lo i ng-nhôm, không c n t m chuy n ti p, c s d ng r ng rãi trong ngành tr m s c, i n l c.

### • Linh k i n i n t chính xác

Hàn u n i siêu nh, chân c m bi n, vùng nh h ng nh t c c nh, phù h p cho i n t y t, thi t b o l ng.

## Certifications

|     |     |     |    |     |     |     |      |
|-----|-----|-----|----|-----|-----|-----|------|
| CB  | 3C  | CQC | UL | FCC | CE  | GS  | UKCA |
| SAA | RCM | PSE | KC | KCC | NOM | BIS | BSMI |